

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày: 10 - 12 - 2021
“*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoài và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn S, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp R, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp R, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn ông Phan Văn S trình bày:

Vào tháng 10 năm 2019 ông B có đến hỏi vay tiền của ông S nhiều lần, cụ thể lần đầu hỏi vay 5.000.000 đồng, ba lần tiếp theo mỗi lần hỏi vay 10.000.000 đồng, tổng

cộng ông B đã vay số tiền 35.000.000 đồng. Các bên có thỏa thuận ông B phải trả lãi suất 70.000 đồng/1.000.000 đồng/1tháng, khi nào ông S đòi nợ thì ông B phải trả hết tiền vốn và tiền lãi cho ông S. Sau khi vay vốn ông B đã đóng lãi được khoảng 4 đến 5 tháng. Vào tháng 4 năm 2020 ông B trốn khỏi địa phương, đến tháng 11 năm 2020 sau nhiều lần kiếm gặp thì ông B trả cho ông S được 10.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 25.000.000 đồng cho đến nay.

Nay ông S yêu cầu ông B thanh toán số nợ là 25.000.000 đồng làm một lần dứt nợ. Ngoài ra ông S không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình làm việc tại Tòa án, ông Nguyễn Hoàng B có ý kiến trình bày như sau:

Ông B thừa nhận trước đây có hỏi vay của ông S 35.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 70.000 đồng/1.000.000 đồng/1 tháng. Ông B đã đóng lãi được khoảng gần một năm và sau đó do làm ăn thất bại nên không đóng được tiền lãi như thỏa thuận, đến nay ông B xác nhận còn thiếu nợ của ông S 25.000.000 đồng. Ông B trình bày không có chứng cứ cung cấp về việc đã trả lãi cho ông S và cũng không có yêu cầu gì về số tiền lãi đã trả mà đồng ý trả cho ông S số nợ 25.000.000 đồng nhưng xin trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 25.000.000 đồng.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Biên bản hòa giải ngày 12/6/2021 của ban lãnh đạo ấp R, xã T.A.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không có.

Chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Hoàng B.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Về số nợ: Ông S và ông B cùng xác nhận hiện nay ông B có nợ của ông S số tiền 25.000.000 đồng nhưng không thống nhất về phương án trả nợ.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phân thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông B trả cho ông S số tiền 25.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh pháp luật có tranh chấp giữa các đương sự: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng dân sự và các đương sự cùng có nơi cư trú trên địa bàn huyện A, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông S khởi kiện yêu cầu ông B trả số nợ 25.000.000 đồng, tại Tòa án ông B xác nhận hiện còn nợ của ông S số tiền 25.000.000 đồng, từ đó có cơ sở để xác định ông B có nợ của ông S 25.000.000 đồng là sự thật và yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ.

Nội dung khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay ông S đều yêu cầu ông B trả số nợ vay 25.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Nhận thấy việc vay tiền giữa các bên có thỏa thuận trả lãi, tuy nhiên ông B không thực hiện đóng lãi và không trả vốn theo thỏa thuận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay ông S chỉ yêu cầu ông B trả số nợ 25.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự, cần buộc ông B trả nợ cho ông S số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ông S không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí ông B phải nộp là: $25.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.250.000 \text{ đồng}$

Ông S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn S.

Buộc ông Nguyễn Hoàng B phải hoàn trả cho ông Phan Văn S số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Việc trả nợ được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ông Phan Văn S không có yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí vụ kiện: Ông Nguyễn Hoàng B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Phan Văn S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007379 ngày 29/9/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/12/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSĐS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm